

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp dịch vụ in ấn giấy tờ, sổ sách

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu, dự toán mua sắm, làm cơ sở thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, in giấy tờ, sổ sách phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2026 - 2027. Bệnh viện Nhi Thái Bình thông báo nhu cầu tiếp nhận báo giá cung cấp và in ấn giấy tờ, sổ sách với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.
 - Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên.
 - Số điện thoại: 02273.643.282
- Cách thức tiếp nhận báo giá.
 - Gửi báo giá trực tiếp tại bệnh viện, qua EMS và gmail theo địa chỉ cụ thể sau: Nhận trực tiếp tại: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: Ds Bùi Thị Thu Hằng; Tel: 0936.555.012).
 - File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00', ngày 13 tháng 03 năm 2026 đến trước 17h00' ngày 17 tháng 3 năm 2026.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 12 tháng chi tiết tại các phụ lục đính kèm thư mời báo giá này.
 - Phụ lục 01: Danh mục hàng hóa cần mua sắm (Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên).

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo **mẫu Phụ lục 02** đính kèm thư mời báo giá.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.(Auli)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website BVNTB;
- Lưu: VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Trọng Kiểm

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: /TM-BVNTB, ngày / /2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVNTB, ngày .../.../2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ)	Thành tiền (VND)
1																
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC: DANH MỤC MUA SẴM IN GIẤY TỜ, SỔ SÁCH PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM 2026
CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH**

(Kèm theo thư mời ngày 13/03/2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1	Danh mục Lasa	Tờ	In theo mẫu yêu cầu	230	
2	Đơn xin sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu	Tờ	Kích thước: A5, Dài x Rộng= (21x14,8)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1	45.000	
3	Thang đánh giá mức độ tự kỷ Cars	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1	1.900	
4	Thang sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18-36 tháng (CHAT)	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1	1.300	
5	Thang Vanderbilt - Đánh giá rối loạn tăng động giảm chú ý dành cho giáo viên	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2	630	
6	Thang Vanderbilt - Đánh giá rối loạn tăng động giảm chú ý dành cho cha mẹ	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2	630	
7	Test Denver II	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 2 Số mặt in: 2	2.500	
8	Trắc tâm lý Raven	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1	380	
9	Phiếu công khai thuốc	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2	50.000	
10	Phiếu khảo sát người bệnh nội trú	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm	2.500	
11	Phiếu khảo sát người bệnh ngoại trú	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm	2.500	
12	Phiếu khảo sát NVYT	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm	3.200	
13	Sổ bàn giao bệnh nhân chuyển viện chuyển khoa	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (36x26)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1 Số tờ/ quyển: 100 Ghim gáy giữa, bìa duplex 200	10	

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
14	Sổ bàn giao bệnh nhân vào viện	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (36x26)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1 Số tờ/ quyển: 100 Ghim gáy giữa, bìa duplex 200	25	
15	Sổ bàn giao dụng cụ khử khuẩn	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (36x26)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1 Số tờ/ quyển: 100 Ghim gáy, bìa duplex 200	40	
16	Sổ bàn giao máy thiết bị	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	10	
17	Sổ bàn giao thuốc trực	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	15	
18	Sổ bàn giao dụng cụ trực	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (36x26)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1 Số tờ/ quyển: 100 Ghim gáy, bìa duplex 200	6	
19	Sổ bàn giao y lệnh	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	6	
20	Sổ chăm công	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 50 Ghim gáy, bìa duplex 200	40	
21	Sổ đi buồng điều dưỡng viên	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Ghim gáy, bìa duplex 200	35	
22	Sổ họp giao ban	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	100	
23	Sổ họp hội đồng người bệnh	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	10	

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
24	Sổ kiểm tra	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	40	
25	Sổ mượn áo vàng	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (29,7x10,5)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 1 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	500	
26	Sổ theo dõi tài sản cố định	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (42x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 50 Ghim gáy, bìa duplex 200	35	
27	Sổ theo dõi tài sản cá nhân	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (42x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 50 Ghim gáy, bìa duplex 200	30	
28	Sổ theo dõi dùng chung VTTH	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (42x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 50 Ghim gáy, bìa duplex 200	6	
29	Sổ thủ thuật	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	20	
30	Túi phim City	Cái	Kích thước: Dài x Rộng= (47,5x37,5)cm Bìa duplex 200, in màu xanh Số màu in: 1 Số mặt in: 1	3.000	
31	Túi phim Xquang	Cái	Kích thước: Dài x Rộng= (26x20,5)cm, Bìa duplex 200, in màu xanh Số màu in: 1 Số mặt in: 1	100.000	
32	Thẻ kho Dược	Tờ	Kích thước: A4, Dài x Rộng= (29,7x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2	6.000	
33	Sổ duyệt thuốc	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	15	
34	Sổ bàn giao đồ vải	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	40	

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
35	Sổ nhận quần áo giặt là	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	40	
36	Sổ kiểm nhập thuốc, VTYT	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (41,5x29,7)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 100 Khâu chỉ, bìa duplex 200	20	
37	Sổ khám hen	Quyển	Kích thước: Dài x Rộng= (29x21)cm Định lượng giấy: (60/84)gsm Số màu in: 1 Số mặt in: 2 Số tờ/ quyển: 10 Ghim giấy giữa, bìa A4, kích thước 160g/m2	250	